

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK**
Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2025
*V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình và bà Bùi Việt Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Trường Tr**, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Bến Tranh, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nay là: Ấp Bến Tranh, xã Thanh An, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn Kh**, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 10, xã Ia Rvê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

Nay là: Thôn 10, xã Ia Rvê, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, Biên bản lấy lời khai và tại các buổi hoà giải, nguyên đơn chị Lê Thị Trường Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tấn Kh chung sống với nhau từ năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, đến năm 2012 thì cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (*Nay là xã T, thành phố Hồ Chí Minh*) vào ngày 15/02/2012 .

Chị và anh Kh chung sống hạnh phúc với nhau trong khoảng 10 năm. Từ năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hoà giải được, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống quá tẻ nhạt và mệt mỏi, anh chị cũng không còn thương yêu nhau như trước. Cả hai không còn quan tâm đến nhau và không còn muốn chung sống với nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Chị và anh Kh có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Huyền T1, sinh ngày 02/10/2010 và cháu Nguyễn Lê Bích T2, sinh ngày 24/01/2013. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2 còn cháu T1 thì giao cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Tấn Kh theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên anh Nguyễn Tấn Kh vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hoà giải và tại phiên toà hôm nay, do đó Toà án không thể ghi nhận ý kiến của anh Nguyễn Tấn Kh.

Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị Trường Tr và anh Nguyễn Tấn Kh. Qua xác minh tại địa phương thì được biết anh Nguyễn Tấn Kh và chị Lê Thị Trường Tr có đăng ký kết hôn và có thời gian chung sống với nhau tại thôn N, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (*Nay là thôn N, xã I, tỉnh Đắk Lắk*), cả hai có với nhau 02 con chung. Quá trình chung sống, thời kỳ đầu hai vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Về sau do áp lực kinh tế, anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân chính là do sự bất đồng trong quan điểm sống, dẫn tới những mâu thuẫn không thể hoà giải. Hiện cả hai đã sống ly thân, chị Tr dẫn theo cháu nhỏ về ở với bố mẹ bên ngoại tại tỉnh Bình Dương, còn cháu lớn ở với bà nội và anh Kh tại thôn N, xã I.

Đối với con chung là cháu Nguyễn Lê Huyền T1, sinh ngày 02/10/2010. Toà án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk đã cùng cán bộ UBND xã I, tỉnh Đắk Lắk đã đến tận nhà của anh Kh để ghi nhận ý kiến của cháu về việc cháu có nguyện vọng được ở với ai. Tại buổi làm việc, bà Nguyễn Thị Thuý A, sinh năm 1957 (mẹ ruột của anh Kh) và cháu Nguyễn Lê Huyền T1 đều có mặt tại nhà, dù đã được Toà án giải thích đầy đủ các quy định về quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật, nhưng bà A vẫn từ chối, không cho Toà án làm việc và ghi nhận ý kiến của cháu T1. Do đó, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của cháu T1.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Kh ra làm việc, tuy nhiên kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay anh Kh đều vắng mặt không có lý do, dù đã được tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng. Do đó căn cứ Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị Trường Tr được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Kh.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Bích T2, sinh ngày 24/01/2013 cho chị Lê Thị Trường Tr và giao cháu Nguyễn Lê Huyền T1, sinh ngày 02/10/2010 cho anh Nguyễn Tấn Kh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Tr không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Trường Tr có đơn yêu cầu giải quyết xin được ly hôn, nuôi con chung giữa chị với anh Nguyễn Tấn Kh, địa chỉ tại thôn N, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (*Nay là thôn N, xã I, tỉnh Đắk Lắk*). Vì vậy, đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Lê Thị Trường Tr vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Tr.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tấn Kh, tại phiên tòa, anh Kh vắng mặt lần thứ hai, không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Kh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Kh chung sống với nhau vào năm 2010, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (*Nay là xã I, tỉnh Đắk Lắk*) vào ngày 15 tháng 02 năm 2012 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do sự bất đồng trong quan điểm sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng đi xuống, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện cả hai đã sống ly thân, chị Tr bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần xử cho chị Tr được ly hôn với anh Kh là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị Tr và anh Kh có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Huyền T1, sinh ngày 02/10/2010 và Nguyễn Lê Bích T2, sinh ngày 24/01/2013.

Đối với cháu Nguyễn Lê Bích T2, quá trình giải quyết vụ án chị Tr có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T2 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2025, cháu T2 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đối với cháu Nguyễn Lê Huyền T1, quá trình giải quyết, Tòa án không thể thu thập được ý kiến của cháu T1. Xét thấy từ bé cho tới lớn hầu hết thời gian, cháu T1 đều ở cùng bố và bà nội tại thôn N, xã I, tỉnh Đắk Lắk. Việc thay đổi môi trường sinh hoạt và học tập của cháu tại thời điểm hiện tại là không cần thiết, chị Tr cũng có nguyện vọng để anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Nguyễn Lê Bích T2 cho chị Tr và giao cháu Nguyễn Lê Huyền T1 cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr và anh Kh không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Chị Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; 235; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Trường Tr đối với anh Nguyễn Tấn Kh về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[1] Về **quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Lê Thị Trường Tr được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Kh.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về **con chung**: Giao cháu Nguyễn Lê Bích T2, sinh ngày 24/01/2013 cho chị Lê Thị Trường Tr trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Lê Huyền T1, sinh ngày 02/10/2010 cho anh Nguyễn Tấn Kh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về **cấp dưỡng nuôi con**: Chị Lê Thị Trường Tr và anh Nguyễn Tấn Kh không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên còn lại.

Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở bên không nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về **tài sản chung và công nợ**: Chị Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Trường Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0003806 ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp (*nay là Phòng thi hành án khu vực 2 - tỉnh Đắk Lắk*).

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS khu vực 2;
- Tòa án tỉnh;
- Phòng THA khu vực 2;
- UBND xã Thanh An, TP. HCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên